

Bản án số: 585/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

1. Ông Vũ Huy Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 961/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023. Về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh, sinh năm 1985. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trẹm, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: C9A/16Z, tổ 3, đường Lại Hùng Cường, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hứa Văn Ni, sinh năm 1984.

Địa chỉ: F7/50, tổ 10, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được bà Nguyễn Thị Mai Thanh trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Hứa Văn Ni kết hôn vào năm 2012. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 74; quyển 02/2011; ngày 20/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 02 con chung tên là Hứa Thành Phát, sinh ngày: 26/7/2010; Hứa Thành Đạt, sinh ngày: 08/8/2019. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; cả hai đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau.

Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Thanh yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Ni.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Hứa Thành Phát, sinh ngày: 26/7/2010; Hứa Thành Đạt, sinh ngày: 08/8/2019. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh yêu cầu

được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thanh không yêu cầu ông Ni cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn – ông Hứa Văn Ni vắng mặt không lý do.:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Hứa Văn Ni vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Hứa Văn Ni; ông Ni có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Hứa Văn Ni, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Ni vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; bà Thanh có đơn xin giải quyết vắng mặt; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Ni và bà Thanh theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 74; quyền 02/2011; ngày 20/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Hứa Văn Ni là hôn nhân hợp pháp được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mai Thanh xác nhận là đời sống chung giữa bà và ông Ni có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp và không ai còn quan tâm chăm sóc nhau từ lâu.

Tại kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân xã Vĩnh Lộc A,

huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung “không rõ do chưa tiếp nhận hồ sơ hòa giải”. Tuy nhiên, qua lời trình bày của nguyên đơn và thực tế cả hai đã từ lâu không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau thì có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Nguyễn Thị Mai Thanh yêu cầu ly hôn với ông Hứa Văn Ni là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mai Thanh.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên là Hứa Thành Phát, sinh ngày: 26/7/2010; Hứa Thành Đạt, sinh ngày: 08/8/2019. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ Hứa Thành Phát thì thể hiện trẻ Phát mong muốn được sống với mẹ; riêng trẻ Hứa Thành Đạt còn nhỏ nên cần sự bảo bọc chăm sóc của người mẹ là rất cần thiết.

Hội đồng xét xử xét thấy: để ổn định về sự phát triển tâm sinh lý của các trẻ nên chấp nhận yêu cầu giao 02 trẻ là Hứa Thành Phát, sinh ngày 26/7/2010 và trẻ Hứa Thành Đạt, sinh ngày: 08/8/2019 cho bà Thanh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh không yêu cầu ông Ni cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông Ni.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thanh trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Do ông Ni vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo chứng cứ và yêu cầu của bà Ni. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[2.4] Ông Hứa Văn Ni đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[2.5] Xét lời phát biểu về tố tụng và nội dung của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 91, 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mai Thanh đối với ông Hứa Văn Ni.

Bà Nguyễn Thị Mai Thanh được ly hôn với ông Hứa Văn Ni.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Hứa Văn Ni chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 74; quyển 02/2011; ngày 20/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 trẻ tên là Hứa Thành Phát, sinh ngày 26/7/2010 và Hứa Thành Đạt, sinh ngày 08/8/2019 cho bà Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Ni.

Ông Hứa Văn Ni có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thanh khai là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng ông Ni vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung, nợ chung. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0020698 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thanh đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan nơi thực hiện việc
đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Chiến